

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2025/HS-ST

Ngày: 29-5-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Cường và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phùng Kim Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Hòa H, sinh năm 1998, tại tỉnh An Giang; thường trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở: 2 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1976; có vợ Lưu Thị Cẩm L, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2021; có 01 anh ruột sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025. Có mặt.

2. Lưu Hoài T1, sinh năm 1996, tại Kiên Giang; thường trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh An Giang; nơi ở: hẻm A D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh H1, sinh năm 1962 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1962; có vợ Nguyễn Hồng P, sinh năm 2001 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; có 06 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1994; thường trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

+ Bà Lưu Thị Cẩm L, sinh năm 1998; thường trú: khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2006; thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn L2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hòa H và Lưu Hoài T1 là người sử dụng ma túy, loại methamphetamine.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 07/01/2025, Lưu Hoài T1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy J2 Prime màu đen gắn sim số 0563.424.849, số Imei 359498/09/195273/2 gọi cho Trần Hòa H qua số 0385.445.729 (gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Y19s màu đen, số Seri 10HEA7F9XK0002J) hỏi “có ma túy đá không, tao có 100.000 đồng cho tao góp” và H trả lời “có”. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Lưu Hoài T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda kiểu dáng Blade biển số 67F1-200.14 để đến phòng trọ của H tại phòng B2, nhà trọ số B khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, sau khi T1 đến phòng trọ của H thì H đi vào nhà vệ sinh lấy gói nylon chứa ma túy ra rồi đổ một ít vào nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy) rồi mang ra kêu Lưu Hoài T1 đốt lên để “nấu ma túy” cùng nhau sử dụng, T1 dùng bật lửa “nấu ma túy”; nấu xong T1 để ma túy xuống nền nhà, đợi khoảng 05 phút để ma túy khô lại rồi H và T1 thay nhau sử dụng khoảng 02 hơi. Lúc này, vẫn còn một ít ma túy trong nỏ nhưng do sợ vợ của Trần Hòa H đi làm về phát hiện nên T1 đã rủ H mang phần ma túy còn lại trong nỏ chưa sử dụng hết đi qua thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh tìm chỗ để tiếp tục sử dụng ma túy.

Lúc này, T1 đi ra ngoài lấy xe, H lấy gói ma túy còn lại bỏ vào trong bao thuốc lá hiệu JET rồi cất vào túi quần đùi bên phải (T1 không biết H có gói ma túy này). Đồng thời, H tháo rời bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa cắm vào nắp chai màu đen) bỏ vào túi áo khoác phía trong bên trái, còn chai nhựa 24/7, H cầm trên tay. Sau đó, T1 điều khiển xe chở H đi ra đến đầu hẻm thì T1 nói “mày biết đường thì chạy đi” nên H đòi cho T1 điều khiển xe đi về hướng thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi, Trần Hòa H ném chai nhựa dọc đường (không xác định được vị trí). Khi cả hai đến trước công ty E, đường số F, KCN S, thành phố D thì bị Lực lượng tuần tra Công an đồn khu Công Nghiệp S yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong áo khoác của Trần Hòa H có bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một nỏ thủy tinh, một ống hút nhựa gắn vào nắp chai nhựa màu đen, trong nỏ thủy tinh còn một ít ma túy nhưng đã đổ vỡ trong quá trình bắt giữ), kiểm tra túi quần phía trước bên phải của H có bao thuốc lá hiệu Jet bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nên Công an yêu cầu H và T1 về trụ sở làm việc.

Qua test nhanh ma túy kết quả: H và T1 dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 411/KL-KTHS(MT) ngày 14/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chất màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1518 gam.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh đã bị vỡ phần đầu, 01 ống hút nhựa được cắm vào nắp chai nhựa màu đen; 01 xe mô tô: loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Blade, màu đen trắng, biển số 67F1-200.14, số máy JA36E0112039, số khung RLHJA3627EY031301, dung tích 109 cm³, năm SX 2015; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy J2 Prime màu đen gắn sim số 0563.424.849, số Imei: 359498/09/195273/2 thu giữ của Lưu Hoài T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Y19s màu đen gắn sim số 0385.445.729, số Seri: 10HEA7F9XK0002J thu giữ của Trần Hòa H.

Tại cáo trạng số 172/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 4 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hòa H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Lưu Hoài T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Hòa H hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lưu Hoài T1 hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 411/PC09, bên trong chứa khối lượng 0,1290 gam ma túy loại Methamphetamine, là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) nỏ thủy tinh đã bị vỡ phần đầu, 01 (một) ống hút nhựa gắn vào nắp vỏ chai nhựa màu đen và sim số 0563.424.849, sim số 0385.445.729 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy J2 Prime màu đen gắn sim số 0563.424.849, số Imei 359498/09/195273/2 thu giữ của Lưu Hoài T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Y19s màu đen gắn sim số 0385.445.729, số Seri: 10HEA7F9XK0002J thu giữ của Lưu Hoài T1 là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của H và T1 cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Blade màu đen trắng, số máy: JA36E0112039, số khung: RLHJA3627EY031301, dung tích 109 cm³ thu

giữ của Lưu Hoài T1. Qua xác minh, xác định: Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1994, thường trú: tổ A, ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang là người đứng tên chủ sở hữu, ông L1 đã bán cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 2006, thường trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang vào tháng 8 năm 2024 với giá 5.500.000 đồng. Ngày 07/01/2025, T1 mượn xe mô tô nói trên của chị N để đi mua sữa cho con, chị N không biết T1 sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã trả xe mô tô cho chị N theo quy định.

Lưu Hoài T1 không biết việc Trần Hòa H cất giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1518 gam nên không đồng phạm với về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với chị Lưu Thị Cẩm L, sinh năm 1998, thuê nhà số B khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương ở cùng Trần Hòa H, không biết H sử dụng phòng trọ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Đối với Bình bán ma túy cho Trần Hòa H, tại chợ T3, huyện C, tỉnh An Giang chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hòa H và Lưu Hoài T1 không tranh luận, đối đáp gì. Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình tố tụng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ 30 ngày 07/01/2025, tại phòng B2, nhà trọ số B khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, T1 góp 100.000 đồng với H mua ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy. Hành vi của Trần Hòa H và Lưu Hoài T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài ra, trước Công ty E, đường số F, KCN S, thành phố D, Trần Hòa H còn tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1518 gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Hòa H đã đủ yếu tố cấu

thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Cáo trạng số 172/CT-VKS-DA ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Vai trò của các bị cáo: Lưu Hoài T1 góp tiền mua ma túy với H tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, là người cung cấp ma túy tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[9] Nhân thân: Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án tiền sự.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[12] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1290 gam, là mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 (một) vỏ thủy tinh đã bị vỡ phần đầu, 01 (một) ống hút nhựa gắn vào nắp vỏ chai nhựa màu đen và sim số 0563.424.849, sim số 0385.445.729, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy J2 Prime màu đen, số Imei 359498/09/195273/2 thu giữ của Lưu Hoài T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Y19s màu đen, số S: 10HEA7F9XK0002J thu giữ của Trần Hòa H là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[14] Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Blade màu đen trắng, số máy: JA36E0112039, số khung: RLHJA3627EY031301, dung tích 109 cm³ thu giữ của Lưu Hoài T1 là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Huỳnh N. T1 mượn xe mô tô để đi mua sữa cho con, chị N không biết T1 sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh B đã trả xe mô tô cho chị N là phù hợp.

[15] Lưu Hoài T1 không biết việc Trần Hòa H cất giữ 01 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1518 gam nên không đồng phạm với H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[16] Đối với chị Lưu Thị Cẩm L, thuê nhà số B khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương sinh sống cùng Trần Hòa H, chị L không biết H sử dụng phòng trọ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

[17] Đối với Bình bán ma túy cho Trần Hòa H, tại chợ T3, huyện C, tỉnh An Giang chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hòa H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hòa H 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hòa H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Hòa H chấp hành chung hình phạt của hai tội là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chất hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2025.

2. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoài T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lưu Hoài T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chất hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2025.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Tịch thu, tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1290 gam còn lại sau giám định, nỏ thủy tinh đã bị vỡ phần đầu, ống hút nhựa gắn vào nắp vỏ chai nhựa màu đen, sim số 0563.424.849 và sim số 0385.445.729.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung kiểu dáng Galaxy J2 Prime màu đen, số Imei 359498/09/195273/2 và điện thoại di động nhãn hiệu Vivo kiểu dáng Y19s màu đen, số S: 10HEA7F9XK0002J.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Hòa H và Lưu Hoài T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Phân trại tạm giam khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền